TRƯỜNG ĐH KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM

Môn học: **WSH412**

Thực tập chuyên ngành

BẢNG ĐIỂM THỰC TẬP
TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM

Học Kỳ III năm học 2016 - 2017

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Mài	Tiện	Phay Bào	Sữa chữa	Trung Bình	Xét	Ghi chú
1	K135520103147	Nguyễn Thị	An	6	7	8	9	7.6	Đạt	
2	DTK1151010224	Nguyễn Dương Tuấn	Anh	7	7		8	5.6	Thiếu Ban	
3	K125520103243	Bùi Tuấn	Anh	6	9	8	5	7.3	Đạt	
4	K125520114004	Thẩm Hoàng	Anh	7		5		2.3	Thiếu Ban	
5	K135140214023	Phạm Hoàng	Anh	7	8	7	5	6.9	Đạt	
6	K135520103298	Nguyễn Tuấn	Cành	6		6		2.4	Thiếu Ban	
7	DTK0951010383	Đàm Quang	Cảnh	5	8	8	8	7.5	Đạt	
8	K125520103245	Đào Văn	Công	7	5	6	B	#VALUE!	Thiếu Ban	
9	K125520103323	Nguyễn Đức	Công		7	8		4.4	Thiếu Ban	
10	K135520103076	Giáp Văn	Công	6	9	8	8	8.0	Đạt	
11	K135520103224	Linh Văn	Công		7	8	8	6.4	Thiếu Ban	
12	K135520103226	Nguyễn Lệ	Cương		6	7	4	4.8	Thiếu Ban	
13	K135520114068	Nguyễn Văn	Cương	7	7	7	7	7.0	Đạt	
14	DTK1151020182	Hoàng Văn	Cường				2	0.5	Thiếu Ban	
15	K135520103155	Nguyễn Mạnh	Cường	6	7	8	5	6.6	Đạt	
16	K135520103156	Nguyễn Văn	Cường	8	7	7	7	7.2	Đạt	
17	K135520103366	Đào Duy	Đại		7	5	6	5.2	Thiếu Ban	
18	K135520103087	Hoàng Minh	Đặng	8	8	8	7	7.8	Đạt	
19	K135520103231	Dương Văn	Đạt	8	6	8	8	7.3	Đạt	
20	K135520103368	Đinh Văn	Đạt	8	8			4.2	Thiếu Ban	
21	K135520103450	Đặng Trần	Đạt	8	6	8	6	6.8	Đạt	
22	DTK1151010056	Nguyễn Hữu	Đoàn	7	8	8		5.9	Thiếu Ban	
23	K135520114011	Hà Văn	Đông	8	7		6	5.2	Thiếu Ban	
24	K125520103254	Lê Văn	Dũng	7	8		5	5.2	Thiếu Ban	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Mài	Tiện	Phay Bào	Sữa chữa	Trung Bình	Xét	Ghi chú
25	K135140214031	Mã Trung	Dũng	6	8	8	7	7.4	Đạt	
26	K135520103008	Nguyễn Đắc	Dũng			7		1.7	Thiếu Ban	
27	K135520103163	Nguyễn Văn	Dũng	5	7	7	7	6.7	Đạt	
28	K135520103228	Trần Văn	Dũng		7	7		4.2	Thiếu Ban	
29	K135520103302	Nguyễn Anh	Dũng	6	7		8	5.4	Thiếu Ban	
30	K135140214030	Lê Thị Thùy	Dương		6	8	8	6.0	Thiếu Ban	
31	K135520103160	Nguyễn Hồng	Dương	8		7	1	3.2	Thiếu Ban	
32	K135520103386	Bùi Văn	Duy		7	8	4	5.4	Thiếu Ban	
33	K135520103022	Quách Thế	Hai	6	7	7		5.2	Thiếu Ban	
34	DTK0951010173	Nguyễn Văn	Hải	7	8	7	B	#VALUE!	Thiếu Ban	
35	DTK1151010287	Nguyễn Đức	Hải	8	7	7	7	7.2	Đạt	
36	K125520103016	Lăng Hồng	Hải	7		5	B	#VALUE!	Thiếu Ban	
37	K135520103238	Tô Văn	Hải		6	8	7	5.8	Thiếu Ban	
38	K135520114019	Phan Đức	Hải			5	8	3.1	Thiếu Ban	
39	K135520103018	Nguyễn Trọng	Hào		6	7		3.8	Thiếu Ban	
40	K135520103172	Hà Văn	Hào		8	5	6	5.5	Thiếu Ban	
41	K125520103133	Nguyễn Văn	Hảo	B	B	5		#VALUE!	Thiếu Ban	
42	K135520114075	Khổng Văn	Hậu	8	8	8	7	7.8	Đạt	
43	K135140214018	Bùi Thị Thu	Hiền	8	6	7	8	7.0	Đạt	
44	K135520103092	Nguyễn Văn	Hiền	6	6	8		5.0	Thiếu Ban	
45	K135520114023	Lư Văn	Hiền	7		8	7	4.7	Thiếu Ban	
46	K135520103315	Trần Đức	Hiệp	6	6	8		5.0	Thiếu Ban	
47	K125520114019	Nguyễn Văn	Hiếu	8	6		5	4.6	Thiếu Ban	
48	K135520103318	Nguyễn Đức	Hiếu	8	8		5	5.4	Thiếu Ban	
49	K135520103242	Nguyễn Bá	Hiệu	7		8	8	5.0	Thiếu Ban	
50	K125520103279	Đinh Văn	Hòa		6		6	3.6	Thiếu Ban	
51	K145520103394	Trịnh Công	Hoan	7			7	2.8	Thiếu Ban	
52	K135140214097	Nguyễn Văn	Hoàng		8	7		4.6	Thiếu Ban	
53	K135520103096	Tạ Minh	Hoàng		25	7	7	5.2	Thiếu Ban	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Mài	Tiện	Phay Bào	Sữa chữa	Trung Bình	Xét	Ghi chú
54	K135520103097	Đỗ Văn	Hoàng	7	7	8	7	7.2	Đạt	
55	K135520103178	Lê Huy	Hoàng	6	7	8		5.4	Thiếu Ban	
56	K135520103245	Nguyễn Huy	Hoàng	6	4		8	4.3	Thiếu Ban	
57	K135520103394	Nguyễn Bá	Hoàng				6	1.4	Thiếu Ban	
58	K125520103351	Trịnh Văn	Hùng	5	6	B	1	#VALUE!	Thiếu Ban	
59	K135140214007	Đoàn Văn	Hùng		7	6		4.0	Thiếu Ban	
60	K135520114076	Ngô Văn	Hùng		7	8	6	5.9	Thiếu Ban	
61	K135520103093	Triệu Văn	Hưng	8	7	8	6	7.2	Đạt	
62	K135520114081	Chu Quang	Hưng	8	6	8	7	7.0	Đạt	
63	K135520103089	Nguyễn Thị Thu	Hương		6	5	7	5.0	Thiếu Ban	
64	K135520114016	Nguyễn Văn	Hương	8	8		4	5.1	Thiếu Ban	
65	DTK1051010035	Nguyễn Mạnh	Huy			5	4	2.2	Thiếu Ban	
66	DTK1151010506	Dương Xuân	Huy	7	6	7	5	6.2	Đạt	
67	K135520103028	Nguyễn Văn	Huy	6	8	7	6	7.0	Đạt	
68	K135520103031	Nông Thành	Huy	8	7	7	8	7.4	Đạt	
69	K135520103181	Phạm Xuân	Huy	8		8	5	4.4	Thiếu Ban	
70	K135520103247	Nguyễn Văn	Huy	4	6	7		4.5	Thiếu Ban	
71	K135520103320	Đỗ Văn	Huy		5			1.8	Thiếu Ban	
72	K135520114029	Hoàng Văn	Huy				7	1.7	Thiếu Ban	
73	K135520114030	Nguyễn Tiến	Huy		8	7	5	5.8	Thiếu Ban	
74	K135520103182	Phạm Tuấn	Huynh		5	4	5	4.0	Thiếu Ban	
75	K135520103323	Nguyễn Văn	Khải			8			Thiếu Ban	
76	K135520103105	La Văn	Khang	8	6	8	8	7.3	Đạt	
77	K135520103324	Phạm Duy	Khang	7	7	7	7	7.0	Đạt	
78	K135140214044	Đặng Quốc	Khánh	8	8	6	5	6.8	Đạt	
79	K135520103480	Nguyễn	Khánh	8	6		6	4.9	Thiếu Ban	
80	K135520114086	Nguyễn Quốc	Khánh	8		8	6	4.6	Thiếu Ban	
81	K135140214010	Ngọc Văn	Khuê	8	6	7	7	6.8	Đạt	
82	K135520103322	Vũ Văn	Khương	8	3	8		3.2	Thiếu Ban	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Mài	Tiện	Phay Bào	Sữa chữa	Trung Bình	Xét	Ghi chú
83	K125520103286	Phạm Trung	Kiên	4	6	6		4.2	Thiếu Ban	
84	K135520103110	Nguyễn Xuân	Long	b			5	#VALUE!	Thiếu Ban	
85	K135520103035	Nguyễn Đình	Lực			8	7	3.6	Thiếu Ban	
86	K135520103187	Lâm Văn	Lực	8		7	6	4.4	Thiếu Ban	
87	K135520103326	Nông Quốc	Lường	8	8	7	7	7.5	Đạt	
88	1111061195	Lê Nguyên	Lượng		8	7		4.6	Thiếu Ban	
89	K135520103186	Hoàng Văn	Lượng	7				1.1	Thiếu Ban	
90	K135520103111	Lê Tiến	Mạnh	7	6	8	7	6.9	Đạt	
91	K135520103328	Nguyễn Đức	Mạnh	8	7	8	6	7.2	Đạt	
92	K135520103189	Vũ Văn	Minh		8	8	6	6.2	Thiếu Ban	
93	K135520103190	Trịnh Hoàng	Minh	7	7	7	7	7.0	Đạt	
94	K135520103407	Hà Văn	Mới	7	7	8	8	7.5	Đạt	
95	DTK1051010838	Lê Văn	Nam	B	8	B	B	#VALUE!	Thiếu Ban	
96	K125520103090	Đoàn Khắc	Nam	5	5			2.6	Thiếu Ban	
97	K135520103195	Khổng Văn	Ngọc		6	7	6	5.3	Thiếu Ban	
98	K135520103410	Nguyễn Văn	Nhậm			6		1.4	Thiếu Ban	
99	K125140214015	Lục Văn	Nhất	8	8	7	6	7.3	Đạt	
100	K135520103041	Lại Thế	Nhật	8	8	7	8	7.8	Đạt	
101	K135520103335	Đỗ Văn	Nhị	8	7	8	7	7.4	Đạt	
102	K135520103491	Nguyễn Hữu	Nhiên	7	8	6	7	7.1	Đạt	
103	K125520103207	Hoàng Văn	Nhớ	7	5	B		#VALUE!	Thiếu Ban	
104	K135520103116	Nguyễn Văn	Nội	7	7		7	5.3	Thiếu Ban	
105	K135520103336	Nguyễn Văn	Oanh	6		7	7	4.3	Thiếu Ban	
106	K135520103198	Trần Văn	Phóng	6	8	7	6	7.0	Đạt	
107	K135520103412	Hoàng Đức	Phương	8	5	7	7	6.4	Đạt	
108	K135520103414	Dương Văn	Quân	7	7	6	7	6.8	Đạt	
109	K135520103495	Nguyễn Hải	Quân	8	7	5	8	6.9	Đạt	
110	K135520103201	Nguyễn Văn	Quang		8	8	6	6.2	Thiếu Ban	
111	K145520103123	Ngô Văn	Quang	6	47		7	5.2	Thiếu Ban	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Mài	Tiện	Phay Bào	Sữa chữa	Trung Bình	Xét	Ghi chú
112	K135520114040	Đoàn Công	Quý	8		8	6	4.6	Thiếu Ban	
113	K135520114041	Nguyễn Văn	Quý	7		8	9	5.2	Thiếu Ban	
114	DTK1051010692	Đinh Văn	Quyết	7		6	5	3.8	Thiếu Ban	
115	K125520103038	Nguyễn Văn	Quyết	7	7	8	5	6.8	Đạt	
116	K135520103044	Nguyễn Hữu	Quyết	6	8	7	8	7.4	Đạt	
117	K135520103049	Phạm Minh	Sang	8	7	7	6	6.9	Đạt	
118	K125520103098	Dương Văn	Sơn	5	6		5	4.2	Thiếu Ban	
119	K125520103212	Trần Ngọc	Sơn	5	6	B	6	#VALUE!	Thiếu Ban	
120	K135520103045	Trần	Sơn	7	7	8	5	6.8	Đạt	
121	K135520103338	Nguyễn Đình	Sơn	6	6	6	6	6.0	Đạt	
122	K135520103050	Trần Văn	Tâm	6		7	5	3.8	Thiếu Ban	
123	K135520103423	Phạm Anh	Tâm	6	7	7	6	6.6	Đạt	
124	K135520103124	Nguyễn Xuân	Thái			5		1.2	Thiếu Ban	
125	K135520114043	Nguyễn Hồng	Thái	8		7	6	4.4	Thiếu Ban	
126	K135520103056	Hà Ngọc	Thắng	8		8	7	4.9	Thiếu Ban	
127	K135520103509	Lê Việt	Thắng	5	b	b	b	#VALUE!	Thiếu Ban	
128	K135520114044	Nguyễn Trọng	Thắng	7			8	3.0	Thiếu Ban	
129	K135520103343	Nguyễn Văn	Thanh		7	8	7	6.1	Thiếu Ban	
130	K135520103430	Ngô Văn	Thanh		5			1.8	Thiếu Ban	
131	K145520103067	Bùi Việt	Thanh	7	7		7	5.3	Thiếu Ban	
132	K125520114095	Bùi Công	Thành	7		7	5	4.0	Thiếu Ban	
133	K135520103203	Lê Tiến	Thành			5		1.2	Thiếu Ban	
134	K135140214065	Nguyễn Văn	Thế	6	8	7	8	7.4	Đạt	
135	K135520114046	Lý Anh	Thế	7		5	5	3.5	Thiếu Ban	
136	K135520103346	Phạm Duy	Thuận		8	7			Thiếu Ban	
137	K135520103280	Phạm Văn	Thủy	8	7	6	7	6.9	Đạt	
138	K125520103107	Quản Văn	Tiến		7		6	4.0	Thiếu Ban	
139	K135520103283	Nguyễn Thiện	Tiến			5		1.2	Thiếu Ban	
140	K135520103351	Nguyễn Văn	Tiến	8	57	8	7	7.4	Đạt	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Mài	Tiện	Phay Bào	Sữa chữa	Trung Bình	Xét	Ghi chú
141	K135520103436	Hoàng Ngọc	Tiến	6	6		3	3.8	Thiếu Ban	
142	K135520114120	Vũ Minh	Tiến		7	8	6	5.9	Thiếu Ban	
143	K145520103128	Nguyễn Thị	Tình	6	8		7		Thiếu Ban	
144	K125520103414	Nguyễn Văn	Toàn	4	7	7	B	#VALUE!	Thiếu Ban	
145	K135520103134	Dương Đình	Toàn	7	7	8	7	7.2	Đạt	
146	K135520103135	Vũ Văn	Toàn				7	1.7	Thiếu Ban	
147	K125520103417	Bùi Hữu	Toản	9	5			3.2	Thiếu Ban	
148	K135520103353	Vũ Xuân	Toản	8	7	7	8	7.4	Đạt	
149	K135520103064	Đào Xuân	Trai	8						
150	DTK1151010483	Trương Trọng	Trí	7	6	8	6	6.6	Đạt	
151	K135520103065	Hoàng Minh	Trí			5	5	2.4	Thiếu Ban	
152	K135520103215	Nguyễn Kim	Trọng	6	6	7	7	6.5	Đạt	
153	K135520114127	Vũ Đức	Trọng	8	6	5	7	6.3	Đạt	
154	K125520103457	Đặng Công	Trung		7		5	3.7	Thiếu Ban	
155	K125520114055	Bùi Đức	Trung	7		5	5	3.5	Thiếu Ban	
156	K125520114104	Trần Quốc	Trung			7	5	2.9	Thiếu Ban	
157	K135520103356	Đặng Đức	Trường	6	8	7	6	7.0	Đạt	
158	DTK1151010262	Phạm Văn	Tú	7	B	8	B	#VALUE!	Thiếu Ban	
159	K135520103062	Ngô Anh	Tú	5	8		7	5.4	Thiếu Ban	
160	K135520103519	Nguyễn Xuân	Tú	7	8		1	4.2	Thiếu Ban	
161	K135520114050	Dương Anh	Tú	8	6	8		5.4	Thiếu Ban	
162	DTK1151010595	Giáp Văn	Tuân	8	7	7	4	6.4	Đạt	
163	K125520103170	Nguyễn Anh	Tuấn	8	7	6	6	6.7	Đạt	
164	K135140214129	Dương Văn	Tuấn		6	7	5	5.0	Thiếu Ban	
165	K135520103138	Nguyễn Mạnh	Tuấn	5	7	8	6	6.7	Đạt	
166	K135520103289	Nguyễn Văn	Tuấn	8	8	8	7	7.8	Đạt	
167	K125520103220	Phạm Thanh	Tùng		4	B	B	#VALUE!	Thiếu Ban	
168	K135520103058	Nguyễn Thanh	Tùng	7		7	5	4.0	Thiếu Ban	
169	K135520103514	Phạm Thanh	Tùng		6		7	1.7	Thiếu Ban	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Mài	Tiện	Phay Bào	Sữa chữa	Trung Bình	Xét	Ghi chú
170	K135520114118	Trần Thanh	Tùng		8	8	8	6.7	Thiếu Ban	
171	K135520103271	Hạng Văn	Tưởng	8	7	8	8	7.6	Đạt	
172	K135520103144	Trần Văn	Tuyến	6	9	6	7	7.3	Đạt	
173	K135520103218	Lương Văn	Tuynh	8		7		3.0	Thiếu Ban	
174	K135520103069	Nguyễn Đình	Văn	7	7	7	6	6.8	Đạt	
175	K135520103362	Triệu Văn	Việt				9	2.2	Thiếu Ban	
176	K135520103525	Nguyễn Thế	Vinh		6	7		3.8	Thiếu Ban	
177	K125520103057	Nguyễn Duy Anh	Vũ	6	7	7	7	6.8	Đạt	
178	K145520103152	Lê Bá	Vũ			7		1.7	Thiếu Ban	
179	K125520114108	Nông Quốc	Vương	5				0.8	Thiếu Ban	
180	K135520103219	Ma Công	Vương	7				1.1	Thiếu Ban	
181	K135520103070	Phạm Chí	Vượng	6		7	5	3.8	Thiếu Ban	
182	K135520103364	Đoàn Văn	Vỹ	7	7	7	7	7.0	Đạt	
183	DTK1051010721	Hoàng Văn	Xuân	6	8	8	6	7.2	Đạt	

Ấn định danh sách: 183 SV

Lưu ý: - Sinh viên học cải thiện điểm cần viết đơn ghi rõ học kỳ, năm học nào đã được lên điểm trên ĐKMH.

- Sinh viên học các ban tương đương cần viết đơn chuyển điểm (vd: Chuyển điểm từ 304=>W301; W303=>W301 hay W412=>W401), Sinh viên cần ghi rõ học kỳ, năm học, ban, mã môn học cần chuyển điểm

- Mọi thắc mắc về điểm sinh viên gửi vào Mail: ***monghuong@tnut.edu.vn*** (không nhận đơn trực tiếp, không đưa thắc mắc lên Mạng xã hội) trước ngày 15/9/2017, sau ngày đấy sẽ tổng hợp đơn để xử lý và gửi điểm lên Đào tạo. Sinh viên gửi đơn muộn sẽ được xử lý vào học kỳ tiếp theo.